

Số: 301 /QĐ-QPAN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định 73);

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN và Quyết định số 2333/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng-An ninh;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-ĐHQGHN ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành kèm theo Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm);

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-QPAN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy chế công khai tài chính của Trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 03 năm 2026 của ĐHQGHN về việc điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 778/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 16 tháng 03 năm 2026 về việc hướng dẫn nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) như sau:

1. Nội dung: chi tiết được thể hiện tại mẫu biểu số 74 ban hành theo Thông tư 26/2026/TT/BTC kèm theo.

2. Hình thức công khai: đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ: <https://qpan.vnu.edu.vn/>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. *SGT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Giám đốc (đề c/đạo);
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT, HCTH, H01.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng
Nguyễn Đức Đăng



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2025, Quyết định số 760/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/03/2026 và Công văn số 778/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 16/3/2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	86,375
2	Phí	
3	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	86,375
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	62,923
I	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi từ nguồn sự nghiệp của đơn vị	62,923
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	9,000
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9,000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	9,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	-
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

ẤM
C PH
NINH

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	-
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-

SGL Ngày tháng năm 2026

